SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ;
Thời gian ký: 2026-09-30T10:38:48+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG RẠCH GIÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2989 /UBND-CAP	*Rạch Giá, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 10/9/2026 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn phường Rạch Giá

Kính gửi:
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Văn Hóa – Xã hội phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Công an phường;
- Các trạm y tế Rạch Giá 1,2,3;
- Trưởng các khu phố;
- 52 Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Thực hiện Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 10/92026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức nghiên cứu, phổ biến các nội dung, mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp đặt ra tại Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 10/92026 *(đính kèm văn bản)* đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để quán triệt, triển khai thực hiện.

- Từng cơ quan, đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, hồ sơ chuyên ngành; quản lý thiết bị, tài khoản và chữ ký số của đơn vị mình; xử lý văn bản điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì tham mưu UBND phường trực tiếp quản lý, theo dõi việc vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, ký số, phát hành, lưu trữ văn bản điện tử; quản lý tài khoản, dữ liệu văn thư - lưu trữ và thiết bị thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm 100% văn bản đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì tham mưu UBND phường bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số; Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả

và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm, không chỉ theo giá trị thanh toán.

- Phối hợp hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh về kinh doanh số, truy xuất nguồn gốc, thanh toán và thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm Việt lên sàn thương mại điện tử.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì lựa chọn nhóm TTHC tần suất cao, liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp *(tối thiểu 05 TTHC ưu tiên)*; tái thiết kế quy trình từ gốc, loại bỏ xử lý song song điện tử - thủ công, xác minh lặp lại *(giảm tối thiểu 30% giấy tờ, thời gian hoặc thao tác nhập liệu)*.

- Tổ chức ít nhất 01 đợt hỗ trợ mỗi tháng, hướng dẫn người dân tự nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán số, bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng VNeID.

- Bố trí điểm hỗ trợ nhóm yếu thế (người khuyết tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và người ít kỹ năng số); Tổng hợp khó khăn về giao diện, quy trình để kiến nghị khắc phục trước **ngày 30/9/2026.**

6. Công an phường

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời tổng hợp tham mưu UBND phường báo cáo định kỳ, đột xuất về tỉnh theo thời gian quy định.

- Chủ trì rà soát các nhiệm vụ liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, VNeID, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, chi trả an sinh xã hội và phòng, chống tội phạm; phối hợp làm sạch dữ liệu chuyên ngành theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát, triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

7. Các Trạm Y tế Rạch Giá 1,2,3

Rà soát, làm sạch dữ liệu y tế; quản lý thiết bị, kết nối mạng và tài khoản chuyên ngành; phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số về y tế.

8. Các khu phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng

Phản ánh kịp thời khu vực khó khăn khi tiếp cận dịch vụ số; Các khu phố phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và sử dụng VNeID.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn phường, Công an phường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc. Đồng thời báo cáo kết quả

thực hiện định kỳ cùng với báo cáo Đề án 06 ***hằng tháng (trước ngày 05), báo cáo năm trước ngày 05/12/2026*** về Công an phường (*qua Tổ Cảnh sát khu vực-đ/c Trung tá Trịnh Thị Bảo Châu-sđt: 0913.760.659)*, để tập hợp báo cáo về trên theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT.UBND phường;
- Lưu: VT, CAP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH GIÁ T. AN GIANG

Dương Hồng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 528 / KH-UBND	*An Giang, ngày 10 tháng 09 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ về việc đôn đốc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 *(viết tắt là Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030);* Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh

2. Đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như AI, Blockchain, điện toán đám mây trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

3. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động "mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số", góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

4. Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước, mọi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

5. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hạ tầng số

(1) Chuẩn bị phương án chuyển dịch dữ liệu khi nền tảng dùng chung vận hành; công bố dữ liệu mở theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Trung ương.

- Sản phẩm: 100% bộ phận một cửa và đơn vị trọng yếu đủ máy tính, máy quét, chữ ký số, thiết bị bảo mật tối thiểu; biên bản bàn giao, đưa vào sử dụng.

(2) Kiểm kê trung tâm dữ liệu tỉnh/phòng máy chủ; đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng lộ trình chuyển dịch, hợp nhất hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Trung ương.

- Sản phẩm: 100% hạ tầng được kiểm kê; lộ trình 2026 - 2027; danh mục hợp nhất/chuyển dịch; dừng đề xuất đầu tư trùng lặp.

2. Về nền tảng

Chủ động làm sạch dữ liệu địa phương, kết nối nền tảng quốc gia/chuyên ngành; chuẩn bị phương án chuyển dịch dữ liệu khi nền tảng dùng chung vận hành; công bố dữ liệu mở theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Trung ương.

- Sản phẩm: Kế hoạch dữ liệu; kết nối các cơ sở dữ liệu ưu tiên; danh mục dữ liệu mở và báo cáo tái sử dụng dữ liệu.

3. Về dịch vụ công trực tuyến

(1) Lựa chọn nhóm TTHC tần suất cao, liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp và cấp xã; tái thiết kế quy trình từ gốc, loại bỏ xử lý song song điện tử - thủ công, xác minh lặp lại.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của Trung ương.

- Sản phẩm: Tối thiểu 05 TTHC ưu tiên; giảm tối thiểu 30% giấy tờ, thời gian hoặc thao tác nhập liệu.

(2) Tổ chức hỗ trợ người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến tại cấp xã; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn thanh toán số và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: Mỗi đơn vị cấp xã tối thiểu 01 đợt hỗ trợ/tháng; tỷ lệ người dân tự nộp hồ sơ tăng tối thiểu 20 điểm phần trăm so với đầu kỳ ở nhóm thí điểm.

4. Về kinh tế số

Đào tạo kỹ năng kinh doanh số, truy xuất nguồn gốc, thanh toán, logistics và an toàn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm Việt lên sàn thương mại điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/9/2026.

- Sản phẩm: Phấn đấu tối thiểu 100 chủ thể trên địa bàn tỉnh được đào tạo/hỗ trợ và có sản phẩm được đưa lên sàn và có số liệu giao dịch.

5. Về xã hội số

Rà soát khả năng tiếp cận của dịch vụ số đối với người khuyết tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và người ít kỹ năng số; bố trí điểm hỗ trợ, giao diện dễ dùng, kênh thay thế phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/9/2026.

- Sản phẩm: 100% trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã có điểm hỗ trợ; báo cáo khắc phục giao diện/quy trình gây khó tiếp cận.

6. Về tài chính, giải ngân

Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm, không chỉ theo giá trị thanh toán.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương được phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 30/11/2026.

- Sản phẩm: Phấn đấu tỷ lệ giải ngân CĐS tối thiểu 60% dự toán; 100% khoản giải ngân có sản phẩm/mốc nghiệm thu.

7. Về kỷ luật thực thi

(1) Rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách, nhất là nhiệm vụ quá hạn, chờ Trung ương giải quyết, chưa triển khai/chưa vận hành; xác định nguyên nhân, thẩm quyền và cam kết mốc hoàn thành.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 07/10/2026.

- Sản phẩm: Danh mục nhiệm vụ đã rà soát; cam kết của người đứng đầu; 100% trạng thái, minh chứng được cập nhật trên Hệ thống.

(2) Thực hiện xử lý hồ sơ công việc, gửi nhận văn bản và sử dụng chữ ký số trên môi trường số theo quy định; phân định rõ vai trò đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin và dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: 100% văn bản đủ điều kiện được xử lý, ký số; nhật ký hệ thống; danh sách ngoại lệ có căn cứ pháp lý.

8. Về thực hiện nhiệm vụ Đề án 06

(1) Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số.

(2) Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến.

(3) Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ban, ngành, địa phương tăng

cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội.

(4) Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP; đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ đã được giao tại các Kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(5) Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của đơn vị để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2026.

- Sản phẩm: Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành.

(6) Đồng bộ dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác về hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng chống tội phạm.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên theo chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành.

- Sản phẩm: Kho dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp phục vụ phân tích, dự báo.

(7) Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Sản phẩm: Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ cùng với báo cáo Đề án 06 **hằng tháng** *(trước ngày 13)*, báo cáo năm **trước ngày 13/12/2026** về Công an tỉnh *(qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)* để tập hợp báo cáo về trên theo quy định.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ, đột xuất về Trung ương đảm bảo thời gian quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Trung tâm PV HCC;
- Lưu: VT, ntgiang.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH GIANG

Nguyễn Thanh Phong